

UBND QUẬN BA ĐÌNH
TRƯỜNG THCS BA ĐÌNH



ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2022 - 2023

Môn TOÁN - Lớp 6
Thời gian làm bài: 90 phút
Ngày kiểm tra: 20/4/2023

ĐỀ SỐ 2

(Đề kiểm tra có 04 trang)

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm). Chọn đáp án đúng.

Câu 1. $\frac{3}{8}$ của 24 giờ là:

- A. 3 giờ B. 9 giờ C. 64 giờ D. 8 giờ

Câu 2. Phân số nghịch đảo của $\frac{-4}{3}$ là:

- A. $\frac{-3}{4}$ B. $\frac{3}{4}$ C. $\frac{4}{-3}$ D. $\frac{4}{3}$

Câu 3. Biết $\frac{2}{3} < \frac{x}{6} < 1$. Giá trị của số nguyên x thỏa mãn là:

- A. 5 B. 4 C. 3 D. 2

Câu 4. Kết quả của phép tính $\frac{1}{6} - \frac{-3}{4}$ là:

- A. $\frac{7}{12}$ B. $\frac{-11}{12}$ C. $\frac{-7}{12}$ D. $\frac{11}{12}$

Câu 5. Tìm số nguyên x thỏa mãn $\frac{2-x}{12} = \frac{1}{4}$

- A. $x = 3$ B. $x = -5$ C. $x = -1$ D. $x = 1$

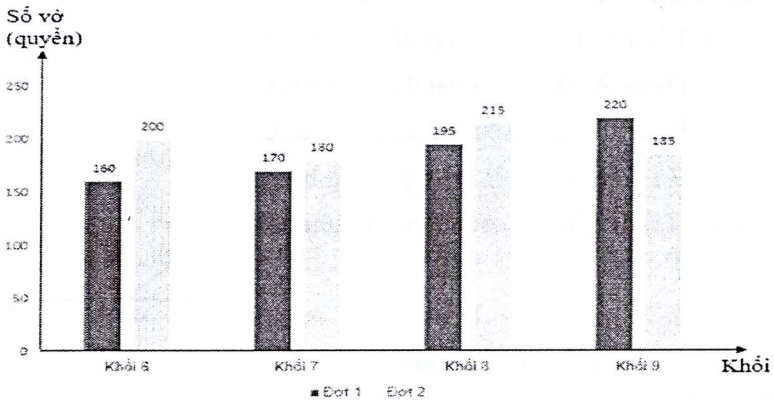
Câu 6. Một chiếc hộp kín có một quả bóng xanh, một quả bóng đỏ và một quả bóng vàng. Bạn An lấy ra ngẫu nhiên một quả bóng, ghi lại màu rồi trả bóng vào trong hộp. Bạn An thực hiện như vậy 30 lần và được kết quả như sau:

Màu	Xanh	Đỏ	Vàng
Số lần	9	15	6

Xác suất thực nghiệm bạn An lấy được quả bóng màu xanh là:

- A. $\frac{7}{10}$ B. $\frac{1}{5}$ C. $\frac{1}{2}$ D. $\frac{3}{10}$

Câu 7. Liên đội trường THCS Ba Đình phát động phong trào quyên góp ủng hộ vở viết cho các bạn học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Số vở quyên góp được qua hai đợt của các bạn đội viên khối 6, 7, 8, 9 được thống kê trong biểu đồ sau:



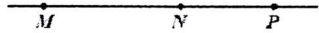
Trong cả hai đợt, khối nào đã quyên góp được nhiều vở nhất?

- A. Khối 9 B. Khối 8 C. Khối 7 D. Khối 6

Câu 8. Làm tròn số 56,087 đến hàng phần trăm, ta được:

- A. 56,08 B. 56,09 C. 56 D. 56,1

Quan sát hình bên và trả lời câu 9,
câu 10:



Câu 9. Hai tia nào sau đây đối nhau?

- A. Tia MP và tia MN B. Tia PM và tia PN
C. Tia MN và tia NM D. Tia NM và tia NP

Câu 10. Khẳng định nào dưới đây là *sai*:

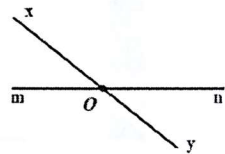
- A. Điểm N thuộc đường thẳng MP.
B. Điểm N thuộc đoạn thẳng MP.
C. Điểm M thuộc đường thẳng NP.
D. Điểm M thuộc đoạn thẳng NP.

Câu 11. Trên tia Ox lấy hai điểm A, B sao cho $OA = 5\text{cm}$, $OB = 2\text{cm}$. Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Điểm O nằm giữa hai điểm A và B.
B. Điểm A nằm giữa hai điểm O và B.
C. Điểm B nằm giữa hai điểm O và A.
D. Ba điểm O, A, B không thẳng hàng.

Câu 12. Trong hình vẽ sau có bao nhiêu tia?

- A. 2 B. 3
C. 4 D. 1



B. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm).

Bài 1 (2 điểm). Thực hiện phép tính (Tính hợp lí nếu có thể):

- a) $\frac{1}{3} + \frac{5}{3} \cdot \frac{9}{10}$ b) $\frac{8}{5} - \left(\frac{4}{3} - \frac{2}{5} \right)$ c) $\frac{-5}{12} \cdot \frac{6}{19} + \frac{-5}{12} \cdot \frac{13}{19} + \frac{5}{12}$

Bài 2 (1 điểm). Tìm x , biết:

$$a) x - \frac{7}{4} = \frac{-5}{8}$$

$$b) \left(4,5 - \frac{4}{7}x \right) : \frac{5}{6} = 0,6$$

Bài 3 (1 điểm). Nhà bạn Mai bán hết 150 quả trứng gà trong ba ngày. Ngày thứ nhất nhà bạn bán được $\frac{7}{15}$ số trứng, ngày thứ hai bán tiếp

được $\frac{1}{5}$ số trứng.

a) Hỏi trong hai ngày đầu, nhà bạn Mai đã bán được bao nhiêu phần của số trứng.

b) Tính số trứng mà nhà bạn Mai bán được trong ngày thứ ba.

Bài 4 (2,5 điểm).

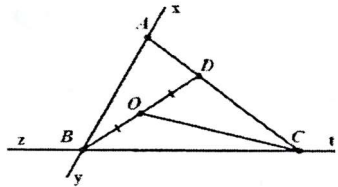
4.1. Quan sát hình bên và trả lời các câu hỏi sau:

- Kể tên các bộ ba điểm thẳng hàng có trên hình.

- Kể tên một cặp tia đối nhau gốc B

- Kể tên một cặp tia trùng nhau gốc C.

- Nếu $OD = 5\text{cm}$ thì độ dài đoạn BD bằng bao nhiêu?



4.2. Vẽ hình và làm theo các yêu cầu sau:

Trên tia Ox lấy hai điểm A, B sao cho $OA = 3\text{cm}$, $OB = 5\text{cm}$.

a) Tính độ dài đoạn thẳng AB .

b) Trên tia đối của tia Ox lấy điểm C sao cho $OC = 3\text{cm}$.

Hỏi O có phải là trung điểm của đoạn AC không? Vì sao

Bài 5 (0,5 điểm). Chứng minh: $\frac{1}{4} + \frac{1}{9} + \frac{1}{16} + \dots + \frac{1}{529} < \frac{22}{23}$

--- HẾT ---